

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 22-23

Môn học/Nhóm **Cầu lông 1 - 05**
CBGD **Trương Quang Minh**

Đ.QT: Điểm quá trình = ((BP.1+BP.2)/2+BP.3)/2

Đ.THI: Điểm thi

Đ.HP: Điểm học phần = (Đ.QT*0.4+ Đ.THI*0.6)

Đ.HP>=5.0 ĐẠT : Đ.HP<=4.9 KHÔNG ĐẠT

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP.1	BP.2	BP.3	Đ.QT	Đ.THI	Đ.HP	Ghi chú
1	2122110249	Nguyễn Võ An	29/12/2004	CCQ2211G	8.0	9.0	7.5	7.8	8.0	7.9	
2	2122110319	Phan Bảo An	11/04/2004	CCQ2211H	9.5	9.0	7.5	8.1	7.0	7.4	
3	2122110294	Phạm Hoài Ân	20/11/2003	CCQ2211H	7.0	8.0	7.1	7.2	8.0	7.7	
4	2122110313	Nguyễn Đình Bảo	28/12/2004	CCQ2211H	8.0	9.0	7.1	7.6	6.0	6.6	
5	2122170338	Nguyễn Văn Quốc Bảo	10/01/2004	CCQ2227B	7.0	8.0	6.5	6.8	4.0	5.1	
6	2122110291	Võ Thế Bình	18/05/2004	CCQ2211H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
7	2122120216	Nguyễn Thị Kim Chi	05/09/2004	CCQ2212G	8.0	9.0	7.1	7.6	6.0	6.6	
8	2122110282	Lê Thành Chiến	15/05/2004	CCQ2211H	8.0	9.0	7.1	7.6	10.0	9.0	
9	2122110306	Lê Thành Chiêu	20/02/2004	CCQ2211H	8.0	9.0	7.1	7.6	10.0	9.0	
10	2122110297	Nguyễn Văn Chính	30/09/2004	CCQ2211H	9.5	9.0	5.5	6.8	6.0	6.3	
11	2122120272	Trần Thị Nhật Diễm	17/11/2004	CCQ2212H	9.5	9.0	7.1	7.8	4.0	5.5	
12	2122110307	Phạm Hùng Diệp	09/08/2004	CCQ2211H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
13	2122110289	Huỳnh Võ Thùy Dung	16/09/2004	CCQ2211H	8.0	9.0	7.1	7.6	6.0	6.6	
14	2122110043	Trần Anh Dũng	29/07/2001	CCQ2211B	9.5	9.0	6.5	7.4	9.0	8.4	
15	2122110502	Đoàn Gia Dự	18/07/2004	CCQ2211H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
16	2122110292	Sử Thanh Đạo	18/09/2003	CCQ2211H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
17	2121120577	Trương Thị Điều	19/02/2002	CCQ2112Q	7.0	8.0	7.5	7.5	4.0	5.4	
18	2122110311	Nguyễn Phan Văn Thiện Hải	11/06/2004	CCQ2211H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
19	2122110316	Nguyễn Minh Hiền	20/12/2004	CCQ2211H	8.0	9.0	7.1	7.6	5.0	6.0	
20	2122110305	Nguyễn Trọng Hiếu	07/04/2004	CCQ2211H	7.0	8.0	7.5	7.5	10.0	9.0	
21	2122120237	Nguyễn Thị Thanh Hồng	16/07/2004	CCQ2212G	5.0	7.0	5.0	5.3	8.0	6.9	
22	2122110303	Phạm Đức Hùng	03/10/2004	CCQ2211H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
23	2122110284	Trần Lê Hưng	27/08/2004	CCQ2211H	5.0	7.0	5.0	5.3	5.0	5.1	
24	2122110293	Nguyễn Phạm Gia Khang	11/04/2004	CCQ2211H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
25	2120170539	Nguyễn Vinh Kỳ	11/07/2002	CCQ2017P	7.0	8.0	6.5	6.8	5.0	5.7	
26	2122110298	Nguyễn Văn Liêm	30/09/2004	CCQ2211H	8.0	9.0	5.5	6.5	6.0	6.2	
27	2122110304	Văn Bá Liêm	07/11/2004	CCQ2211H	6.0	6.0	7.0	6.7	4.0	5.1	
28	2122130036	Lê Thị Mỹ Linh	19/05/2004	CCQ2211H	5.0	7.0	5.0	5.3	6.0	5.7	
29	2122110286	Nguyễn Trương Thành Long	25/10/2004	CCQ2211H	5.0	7.0	6.0	6.0	10.0	8.4	
30	2121110241	Phạm Tấn Lực	17/01/2003	CCQ2111G	7.0	8.0	5.5	6.2	5.0	5.5	
31	2122110287	Bùi Quốc Minh	10/06/2004	CCQ2211H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
32	2122110281	Nguyễn Phương Nam	08/12/2003	CCQ2211H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP.1	BP.2	BP.3	Đ.QT	Đ.THI	Đ.HP	Ghi chú
33	2122110296	Huỳnh Ngô Hữu	Nghị	03/07/2004	CCQ2211H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
34	2121120589	Nguyễn Hồng	Ngọc	01/03/2003	CCQ2112Q	5.0	7.0	7.5	7.0	4.0	5.2	
35	2122110501	Nguyễn Lục Song	Nguyễn	26/09/2004	CCQ2211H	7.0	8.0	7.5	7.5	5.0	6.0	
36	2122110318	Nguyễn Nhật	Nguyễn	25/09/2004	CCQ2211H	8.0	9.0	7.1	7.6	10.0	9.0	
37	2122200235	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	05/09/2002	CCQ2220G	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
38	2122110299	Huỳnh	Nhã	27/09/2004	CCQ2211H	8.0	9.0	7.5	7.8	7.0	7.3	
39	2122110302	Trần Tiến	Phát	30/03/2003	CCQ2211H	8.0	9.0	7.5	7.8	4.0	5.5	
40	2122110500	Phạm Hoàng	Phúc	16/12/2003	CCQ2211H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
41	2122110312	Mai Vũ	Quốc	19/06/2003	CCQ2211H	7.0	8.0	5.5	6.2	8.0	7.3	
42	2122270084	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	29/08/2004	CCQ2227C	8.0	9.0	6.5	7.2	6.0	6.5	
43	2122200213	Nguyễn Trúc	Quyên	21/08/2004	CCQ2220F	8.0	9.0	7.5	7.8	10.0	9.1	
44	2122110315	Nguyễn Vinh	Son	28/02/1998	CCQ2211H	5.0	7.0	5.0	5.3	8.0	6.9	
45	2122110242	Trương Thị Kim	Sương	08/04/2004	CCQ2211G	8.0	9.0	6.5	7.2	6.0	6.5	
46	2122270086	Châu Võ Nhật	Tân	13/01/2004	CCQ2227C	8.0	9.0	6.5	7.2	4.0	5.3	
47	2121110228	Đàm Văn	Thái	10/01/2003	CCQ2111G	7.0	8.0	6.5	6.8	10.0	8.7	
48	2122270100	Trần Thái	Thành	05/10/2004	CCQ2227C	8.0	9.0	6.5	7.2	10.0	8.9	
49	2122270073	Lê Thị Thanh	Thảo	29/11/2004	CCQ2227C	8.0	9.0	5.5	6.5	4.0	5.0	
50	2122200214	Nguyễn Thị	Thảo	23/07/2003	CCQ2220F	8.0	9.0	7.5	7.8	5.0	6.1	
51	2122140048	Trần Đình	Thắng	13/02/2004	CCQ2203H	8.0	9.0	6.5	7.2	6.0	6.5	
52	2122110301	Tiêu Thị Minh	Thương	15/04/2004	CCQ2211H	8.0	9.0	7.1	7.6	8.0	7.8	
53	2122270101	Đồng Thị Cẩm	Tiên	02/05/2004	CCQ2227D	8.0	9.0	6.5	7.2	7.0	7.1	
54	2122120253	Nguyễn Thị Thanh	Tiên	23/10/2004	CCQ2212H	8.0	9.0	7.1	7.6	4.0	5.4	
55	2122210192	Võ Thị Kiều	Tiên	01/08/2004	CCQ2221E	8.0	9.0	5.5	6.5	6.0	6.2	
56	2122210066	Lê Nguyễn Thu	Trang	30/04/2004	CCQ2221B	8.0	9.0	5.5	6.5	9.0	8.0	
57	2122210037	Trần Thị Thu	Trâm	25/03/2004	CCQ2221E	5.0	6.0	7.0	6.5	4.0	5.0	
58	2122210022	Trần Thị Nhà	Trân	18/03/2003	CCQ2221E	8.0	9.0	6.5	7.2	10.0	8.9	
59	2122110256	Huỳnh Minh	Trí	14/02/2004	CCQ2211G	7.0	8.0	6.5	6.8	4.0	5.1	
60	2122030081	Nguyễn Cao	Trí	13/10/2004	CCQ2203G	8.0	9.0	7.5	7.8	8.0	7.9	
61	2122120258	Nguyễn Thị Kim	Trúc	05/02/2004	CCQ2212H	5.0	7.0	5.0	5.3	10.0	8.1	
62	2122110283	Phạm Chánh	Tuân	01/01/2004	CCQ2211H	5.0	7.0	5.5	5.7	7.0	6.5	
63	2122110310	Loan Thanh	Tùng	16/12/2004	CCQ2211H	7.0	8.0	5.5	6.2	6.0	6.1	
64	2122120442	Phạm Thị Xuân	Tuyền	28/05/2004	CCQ2212H	8.0	9.0	5.5	6.5	6.0	6.2	
65	2122270120	Nguyễn Thị Thu	Vân	19/09/2004	CCQ2227D	8.0	9.0	6.5	7.2	8.0	7.7	
66	2122110317	Phan Thành	Vĩ	03/02/2004	CCQ2211H	6.5	7.0	5.0	5.6	5.0	5.2	
67	2122110285	Nguyễn Quốc	Việt	28/09/2004	CCQ2211H	5.0	7.0	5.0	5.3	9.0	7.5	
68	2122030084	Đặng Ngọc	Vương	12/08/2004	CCQ2203G	8.0	9.0	7.5	7.8	4.0	5.5	
69	2122120352	Lê Tường	Vy	21/04/2004	CCQ2227D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
70	2122200127	Nguyễn Thị Như	Ý	02/10/2004	CCQ2220D	8.0	9.0	6.5	7.2	6.0	6.5	